

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu.

Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung, ông Phạm Minh Hiếu, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Chu Văn T1, sinh năm 1971, con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1971; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt số 47/QĐXP ngày 29/7/2011 bị Công an huyện Y, Bắc Giang xử phạt 500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích (đã thi hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2024. Có mặt.

2. Vũ Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 05 năm 1994 tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu P, phường V, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp:

Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1958, con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 187/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù được hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích (bị cáo đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2024. Có mặt.

3. Trần Thị G (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 04 năm 1990 tại huyện Ý, tỉnh Nam Định; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm Đ, xã T, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là Xóm Đ, Xã T, Ninh Bình); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Trần Đức T3, sinh năm 1957, con bà Đoàn Thị T4, sinh năm 1964; Bị cáo có chồng là Phạm Anh S, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 45/2010/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích (bị cáo đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T:*

+ Ông Lương Ngọc C - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

+ Ông Hà Văn S1 - Luật sư thuộc Công ty L3 - Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H:* Bà Trần Bích L - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị G:* Ông Đàm Mạnh H1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Công T5, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm L1, xã M, tỉnh Phú Thọ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h15 ngày 31/8/2024, Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại bản Co Chàm, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, phát hiện, bắt quả tang Chu Văn T trú tại Tổ dân phố T, thị xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh) và Vũ Văn H trú tại Khu P, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu P, phường V, tỉnh Bắc Ninh), đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 30 túi nilon (24 túi màu xanh, 06 túi màu hồng) bên trong chứa 5.585 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 546,71 gam (nghỉ là Methamphetamine). Ngoài ra còn tạm giữ: 910.000 đồng, 03 điện thoại di động, 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 89E1-140-99 cùng tiền mặt và một số đồ vật khác.

Liên quan đến vụ án, ngày 31/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị G, sinh năm 1990, trú tại Xóm Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xóm Đ, thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình)

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 31/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định. Kết quả: 30 túi nilon (24 túi màu xanh, 6 túi màu hồng) bên trong chứa 5.585 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 546,71 gam, trích mỗi túi 05 viên (150 viên) có khối lượng 13,93 gam làm mẫu trung cầu giám định đánh ký hiệu T, T2, T4, T6, T8, T10, T12, T14, T16, T18, T20, T22, T24, T26, T28, T30, T32, T34, T36, T38, T40, T42, T44, T46, T48, T50, T52, T54, T56, T58.

Bản kết luận giám định số: 1779/KL-KTHS, ngày 04/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: *“Các mẫu giám định kỳ hiệu T, T2, T4, T6, T8, T10, T12, T14, T16, T18, T20, T22, T24, T26, T28, T30, T32, T34, T36, T38, T40, T42, T44, T46, T48, T50, T52, T54, T56, T58 gửi giám định đều là ma túy: Loại Methamphetamine: Khối lượng của mẫu gửi giám định là 13,93 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 546,71 gam; Loại Methamphetamine”.

- Bản kết luận giám định số: 1786/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.*

Quá trình điều tra Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G khai nhận:

Ngày 29/8/2024, Trần Thị G, Vũ Văn H đến nhà Chu Văn T chơi. Trong quá trình nói chuyện, T và H bàn bạc cùng đi tìm mua ma túy về bán kiếm lời. G nói có số điện thoại người bán ma túy trên M, Sơn La (số điện thoại này G được người

quen cũ tên T6 ở huyện Q, Bắc Ninh cho). T bảo G gọi điện hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý, G hẹn sẽ cùng hai người bạn lên M để mua bán. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chở T và G lên M (khi đi T mang theo 120.000.000 đồng). Trên đường đi, G tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông, thông báo đã đi đến tỉnh Hòa Bình, bảo người này gửi vị trí và cho người đón khi đến nơi. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30/8/2024, cả ba lên đến ngã ba L, huyện V, thì được một người phụ nữ điều khiển xe máy ra đón, H lái xe đi tìm nhà nghỉ trọ, còn T và G theo người phụ nữ vào nhà một người đàn ông tự giới thiệu tên H2 (định vị điện thoại ghi bản Tà Dê, xã L, huyện V). H2 đưa cho T, G 04 viên Hồng phiến để sử dụng, xong T đặt vấn đề mua Hồng phiến, H2 báo giá 2.000.000 đồng/1 túi. T đặt mua 120.000.000 đồng và đưa tiền cho H2, H2 nhất trí, bảo T và G cứ đi đâu chơi, lúc nào có sẽ gọi đến lấy. Sau đó, người phụ nữ tiếp tục đưa T, G ra ngã ba L. T gọi H điều khiển xe đến đón T và G đi lên huyện M, tỉnh Sơn La tìm nhà nghỉ, trên xe T có nói với H vừa đặt mua 60 túi hồng phiến với giá 120.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T, H, G đi xuống huyện M, tỉnh Hòa Bình thuê nhà nghỉ và 01 xe máy để đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo G gọi điện thoại cho H2, H2 nói chưa có đủ hàng. Sau đó, H2 gọi điện thoại, thông báo cho T chỉ mua được 30 túi với số tiền 60.000.000đ, số tiền còn lại sẽ chuyển khoản trả lại. Đến 01 giờ ngày 31/8/2024, H2 nhắn tin thông báo cho T sẽ để ma túy ở cột mốc H7/156 theo hướng Sơn La - Hà Nội. H và T lấy xe máy thuê được đi từ M - Hòa Bình đi đến cột mốc H7/156 theo chỉ dẫn của H2, lấy được túi ma túy. Khi cả hai quay về đến bản C, xã L, huyện V thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan Điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị G.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chu Văn T: 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H: 19 (mười chín) năm đến 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị G: 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, các vỏ niêm phong ban đầu, que test thử ma túy, thử thai.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 (Hai) điện thoại thu giữ của Chu Văn T, 01 (Một) điện thoại thu giữ của Trần Thị G, 01 (Một) điện thoại thu giữ của Vũ Văn H.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Công T5: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu An Phát.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H số tiền 360.000đ và 01 điện thoại Samsung; bị cáo Chu Văn T số tiền 10.210.000đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Văn T: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, có ông nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 19 năm đến 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến bào chữa của L2 chữa cho bị cáo Vũ Văn H: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T là các tình tiết quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 19 năm đến 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị

cáo.

Ý kiến bào chữa của L2 chữa cho bị cáo Trần Thị G: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của các luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 29/8/2024, Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G cùng nhau đi từ Bắc Giang lên huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Đến 01h15 ngày 31/8/2024, Chu Văn T, Vũ Văn H đang vận chuyển 546,71 gam Methamphetamine (30 túi) thì bị Tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (nay là bản C, xã V, tỉnh Sơn La). Cùng ngày, Cơ quan Điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị G.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 01 giờ 30 phút ngày 31/08/2024 đối với Chu Văn T và Vũ Văn H.
- Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị G của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La.

Bản kết luận giám định số: 1779/KL-KTHS, ngày 04/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

“Các mẫu giám định kỳ hiệu T, T2, T4, T6, T8, T10, T12, T14, T16, T18, T20, T22, T24, T26, T28, T30, T32, T34, T36, T38, T40, T42, T44, T46, T48, T50, T52, T54, T56, T58 gửi giám định đều là ma túy: Loại Methamphetamine: Khối lượng của mẫu gửi giám định là 13,93 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 546,71 gam; Loại Methamphetamine”.

Biên bản xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng tại Công an huyện V, tỉnh Sơn La đối với 30 túi Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Chu Văn T và Vũ Văn H, kết quả: Tổng khối lượng là 546,71 gam Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy 546,71 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời, thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025) quy định: *“Heroin, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilogram”* có khung hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G đều có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H tích cực hợp tác cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (khai ra đồng phạm là bị cáo G) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Văn T có ông nội Chu Văn T7 là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời vẫn cố tình thực hiện, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và trên lãnh thổ Việt Nam.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm, thống nhất ý chí trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Trong đó bị cáo Chu Văn T là người chuẩn bị toàn bộ số tiền mua ma túy, trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, cùng với bị cáo H đi nhận ma túy. Bị cáo H là người điều khiển xe ô tô chở Chu Văn T và Trần Thị G lên M mua ma túy. Đến rạng sáng 31/8/2024, H cùng T thuê xe máy đi đến vị trí cột mốc H7/156, lấy ma túy theo chỉ dẫn của H2. Còn bị cáo Trần Thị G là người trực tiếp liên lạc với người bán ma túy, hẹn địa điểm cùng T vào gặp H2 (là người bán ma túy) để trao đổi mua bán ma túy.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo, đảm bảo giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Về nguồn gốc 546,71 gam Methamphetamine bị thu giữ trong vụ án, Chu Văn T, Trần Thị G khai mua của người đàn ông tên H2, khoảng 40 tuổi, sử dụng số điện thoại 0982.227.943 nhà ở khu vực gần ngã ba L, huyện V (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S đã tiến hành xác minh tại khu vực bản L, xã V, tỉnh Sơn La, kết quả không có người nam giới nào tên H2 có đặc điểm như các bị cáo mô tả. Tiến hành xác minh về số điện thoại người nam giới tên H2 sử dụng xác định người đứng tên đăng ký là Cao Văn V1, sinh năm 1987, trú tại: Xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S đã xác minh ghi lời khai, Cao Văn V1 khai nhận không được đăng ký sử dụng số thuê bao trên cũng không cho ai mượn Căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên và không có

quan hệ gì với Chu Văn T và Trần Thị G, không được liên lạc trao đổi mua bán ma túy với hai người trên. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S không có tài liệu, chứng cứ khác do vậy, không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người nam giới tên T6 nhà ở Q, Bắc Ninh, theo bị cáo Trần Thị G khai nhận là người đã cho số điện thoại của H2 để G liên hệ mua ma túy, G quen biết ngoài xã hội, không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đó. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S không có tài liệu, chứng cứ khác để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Vũ Mạnh K, sinh năm: 1978, trú tại: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là Khu B, phường V, tỉnh Bắc Ninh) là chủ chiếc xe Toyota Vios biển kiểm soát: 99E-002.34. Quá trình điều tra vụ án xác định vào khoảng giữa tháng 8/2024 K đã cho H mượn xe để đi chở khách. H đã dùng chiếc xe trên của K để thực hiện hành vi phạm tội. Việc H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội Khu không biết và không liên quan. Do đó Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S đã trả lại chiếc xe trên cho Khu quản lý và sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với Hà Công T5, sinh năm: 1991, trú tại: xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm L1, xã M, tỉnh Phú Thọ) là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát: 89E1-140.99. Quá trình điều tra vụ án xác định ngày 30/8/2024 G đã thuê chiếc xe máy trên để đi chơi sau đó đưa cho T và H đi. Việc T và H dùng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội T5 không biết và không liên quan. Do đó cần trả cho T5 chiếc xe và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu An Phát quản lý, sử dụng.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau khi gửi giám định; vỏ gói ban đầu; hộp bìa cát tông niêm phong cũ + 01 áo mưa màu xanh trắng + 01 túi xách giả da + các mẫu test thử ma túy + mẫu test thử thai của Trần Thị G. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL 406S + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của các bị cáo, xác định đây là tài sản của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Vũ Văn H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 360.000đ thu giữ khi bắt quả tang Vũ Văn H; Số tiền 550.000đ thu giữ khi bắt quả tang Chu Văn T; Số tiền 9.660.000đ thu giữ khi thi hành Lệnh giữ người trong tường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị G (bị cáo T đưa cho G), tại phiên tòa bị cáo H, T khai nhận là tiền của các bị cáo mang đi mục đích để sử dụng cho việc chi tiêu lên M mua ma túy về bán kiếm lời. Do đó cần tịch thu số tiền thu giữ của các bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H, Trần Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Chu Văn T: 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/08/2024.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H: 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/08/2024.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Thị G: 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/08/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, gồm có 532,78 gam ma túy + Vỏ gói ban đầu + Hộp bìa cát tông niêm phong cũ; 01 (Một) áo mưa màu xanh trắng; 01 (Một) chiếc túi xách giả da; 01 (Một) phong bì thư

nguyên niêm phong chứa Test thử ma túy của Chu Văn T; 01 (Một) phong bì thư nguyên niêm phong chứa Test thử ma túy của Vũ Văn H; 01 (Một) phong bì thư nguyên niêm phong chứa Test thử ma túy của Trần Thị G; 01 (Một) phong bì thư nguyên niêm phong chứa Test thử thai của Trần Thị G.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (thu giữ của Chu Văn T); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL 406S (thu giữ của Vũ Văn H); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (thu giữ của Trần Thị G); số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) (thu giữ của Vũ Văn H) và số tiền 10.210.000đ (Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng) (thu giữ của Chu Văn T) niêm phong tại 01 (Một) phong bì nguyên niêm phong, bên trong gồm có: “Số tiền VNĐ 10.570.000đ đồng”.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Công T5: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 89E1-140.99; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu An Phát.

- Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho anh Vũ Mạnh K và Công ty cổ phần V2: 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát: 99E-002.34; Một giấy chứng nhận kiểm định số: 1655758, phương tiện kiểm định xe nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu sơn nâu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/09/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Thị hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Văn T, Vũ Văn H và Trần Thị G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2025).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 – Viện KSND tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu HS-AV.

Đieu Thị Kim Liên

